TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:234/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2022/HNGĐ-TLST ngày 11/10/2022, về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Nh**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Nẻo, phường Chí M, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

Người được chị Nh ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: Bà Vũ Thị X, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà 6, ngõ 19, khu 5, thôn Đồng N, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2 Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: KDC Nẻo, phường Chí M, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

(Chị Nh, anh Th có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt được xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài

Bắc - Nguyên đơn chị Ngô Thị Nh trình bầy: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường M, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 12/11/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Thời điểm chị sang Đài Loan lao động anh Th đã nhiều lần nhắn tin xúc phạm chị, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trở lên trầm trọng. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Việt T, sinh ngày 02/12/2011. Hiện nay cháu T đang ở với bố, ly hôn chị tôn trọng ý kiến của con, con muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Nếu chị được nuôi con, chị tự nguyện không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*-Theo lời khai của bị đơn - anh Nguyễn Văn Th trình bày:*Anh và chị Nh tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã L (nay là thành phố L) tỉnh Hải Dương ngày 12/11/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2013 chị Nh đi Đài Loan lao động, khi hết hạn hợp đồng 3 năm chị Nh về nước và tiếp tục ký hợp đồng đi nước ngoài mặc dù anh và gia đình đã ngăn cản, nhưng chị Nh cố tình đi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung và đã chấm dứt liên lạc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nh có đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung : Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Việt T, sinh ngày 02/11/2011, hiện nay cháu đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên chị Nh không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị X giao, nhận các văn bản. Tòa án đã lấy lời khai của bà X, bà X có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị Nh. Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, bà X đã thông tin cho chị Nh biết, chị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Cháu Nguyễn Việt T là con chung của chị Nh và anh Th có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Nh và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nh được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 02/11/2011 cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngô Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th đều có hộ khẩu thường trú tại: KDC Nẻo, phường M, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Chị Nh hiện đang lao động, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền của chị Nh gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã được xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung các văn bản chị Nh gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị Nh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Th. Chị Nh, anh Th đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường M, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 12/11/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị Nh và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nh có đơn xin ly hôn, anh Th cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Th đã trầm trọng và kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

- *Về con chung:* Chị Ngô Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th có một con chung là Nguyễn Việt T, sinh ngày 02/12/2011. Ly hôn chị Nh có quan điểm tôn trọng ý kiến của con, cháu T có nguyện vọng được ở với bố, anh Th cũng có nguyện vọng được nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, thực tế cháu T đang ở với bố, được học tập và phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Chị Nh đang ở nước ngoài không có mặt tại Việt Nam nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần tiếp tục giao cháu T cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Ngô Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Việt T, sinh ngày 02/12/2011 cho anh Nguyễn Văn Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Thị Nh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung*:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) do bà Vũ Thị Xòe nộp thay, theo biên

lai thu số AA/2021/0001660 ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Nh, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường M*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền